TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 928/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2018.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Tùng.

2/ Ông Phạm Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2016/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2016 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2813/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thái Thị Thu H, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Bị đơn: Ông Chanly C, sinh năm 1970.
Quốc tịch: Canada.
Địa chỉ: Canada.

(Đều vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 04/4/2016 và bản tự khai ngày 31/5/2016 của nguyên đơn bà Thái Thị Thu H trình bày:

Bà và ông Chanly C tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2016 do Ủy ban nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2016. Sau khi kết hôn ông Chanly C trở về Canada gấp để sinh sống và làm việc, còn bà vẫn sinh sống và làm việc ở Việt Nam. Sau khi ông Chanly C trở về Canada hai vợ chồng bà vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng từ

tháng 3 năm 2016 đến nay vợ chồng bà không còn liên lạc với nhau. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn vì ông Chanly C có nhiều mối quan hệ bên ngoài nên không thể hàn gắn được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có nên bà làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị được ly hôn với ông Chanly C để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà Thái Thị Thu H khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Thái Thị Thu H khai không có.

Ngày 21/6/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 641/UTTPDS-TGĐ về việc ủy thác tư pháp lần 1 gửi Bộ Tư pháp đề nghị chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp tới cơ quan có thẩm quyền thẩm quyền của Canada thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo vụ án được đưa ra hòa giải vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 20 tháng 01 năm 2017 và xét xử vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 14 tháng 02 năm 2017 đối với ông Chanly C.

Ngày 29/7/2016, Bộ Tư pháp đã có công văn số 3300/BTP-PLQT gửi Bộ Ngoại giao hồ sơ ủy thác tư pháp lần 1 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Canada.

Ngày 05/4/2017, Bộ Tư pháp đã có công văn số 1250/BTP-PLQT về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp, theo đó cơ quan đại diện của Việt Nam tại Canada đã gửi thông báo cho đương sự và niêm yết hồ sơ tại Đại sứ quán. Tuy nhiên, cho đến nay đương sự không có hồi âm hoặc đến Đại sứ quán nhận hồ sơ tống đạt.

Ngày 19/10/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 539/UTTPDS-TA30 về việc ủy thác tư pháp lần 2 gửi Bộ Tư pháp đề nghị chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp tới cơ quan có thẩm quyền của Canada thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo vụ án được đưa ra hòa giải vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 13 tháng 6 năm 2018 và xét xử vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với ông Chanly C.

Ngày 12/12/2017, Bộ Tư pháp đã có công văn số 1987/CH-BTP gửi Vụ Tương trợ tư pháp quốc tế, Bộ Tư pháp bang Québec, Canada hồ sơ ủy thác tư pháp lần 2 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tống đạt đối với ông Chanly C.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 03/7/2018, nguyên đơn bà Thái Thị Thu H có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý do bận công việc, không sắp xếp được thời gian để có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Bị đơn ông Chanly C đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ hai lần để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Chanly C không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Thái Thị Thu H được ly hôn với ông Chanly C.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Chanly C có quốc tịch Canada, đang cư trú hợp pháp tại Canada thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt của các đương sự: Xét bà Thái Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ông Chanly C đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ hai lần thông báo thời gian xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Thái Thị Thu H và ông Chanly C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[II]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Thái Thị Thu H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 01/2016 do Ủy ban nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2016 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Thái Thị Thu H và ông Chanly C là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà H khai rằng ông Chanly C trở về Canada gấp để sinh sống và làm việc, bà H vẫn sinh sống và làm việc ở Việt Nam. Sau khi ông Chanly C trở về Canada hai vợ chồng vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng từ tháng 3 năm 2016 đến nay không còn liên lạc với nhau. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà Thái Thị Thu H và ông Chanly C mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Chanly C là có cơ sở để chấp nhận.

Con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Thái Thị Thu H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009.

Về chi phí tố tụng khác: Bà Thái Thị Thu H phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, điểm a Khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Thu H.

Quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Thu H được ly hôn với ông Chanly C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2016 do Ủy ban nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2016 cho bà Thái Thị Thu H và ông Chanly C không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Thái Thị Thu H phải chịu án phí số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AE/2011/02715 ngày 19 tháng 4 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Về chi phí tố tụng khác: Bà Thái Thị Thu H phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định. Bà H đã nộp đủ.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bà Thái Thị Thu H nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông Chanly C thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tùng **Phạm Văn Hải** **Lê Phan Thị Minh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân Quận 5, TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**